TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2019/DS-ST Ngày: 20/9/2019 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Bùi Kim Châu Hổ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 87/2019/QĐST-DS ngày 30/8/2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng; trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn M; địa chỉ: Tầng 2, 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/3/2019). Có yêu cầu giải quyết mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956; thường trú: 131, đường 11, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 28/12/2016, ông Nguyễn Văn B có ký giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161230 – 0007175 với Ngân hàng (gọi tắt là Ngân hàng). Đến ngày 30/12/2016, Ngân hàng chấp thuận cho ông B vay số tiền 74.550.000 đồng; trong đó: 71.000.000 đồng tiền vay và 3.550.000 đồng phí bảo hiểm, thời hạn 36 tháng, mục đích kinh doanh, lãi suất 42%/năm. Ngoài ra, các nội dung khác liên quan đến khoản vay của khách hàng không được đề cập trong phần đề nghị vay vốn và xác nhận chấp thuận sẽ được thực hiện theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng. Tại Bộ điều khoản có qui định lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông B có trách nhiệm thanh toán khoản nợ vay trong thời hạn 36 tháng, mỗi tháng 3.675.000 đồng, tháng cuối cùng 3.904.337 đồng, thanh toán vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu từ ngày 01/02/2017. Trường hợp ông B vi phạm bất kỳ lịch trả nợ nào thì toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán, Ngân hàng được quyền thu hồi nợ trước hạn. Ngân hàng cho cá nhân ông B vay vốn, không liên quan đến vợ của ông B.

Thực hiện hợp đồng, ông B đã nhận đủ số tiền. Ngày 13/02/2017, ông B thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.752.771 đồng, trong đó: nợ gốc 978.775 đồng và tiền lãi 2.773.996 đồng. Sau đó, ông B không thanh toán bất kỳ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B trả một lần cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/7/2019 là 191.256.937 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 73.571.225 đồng, tiền lãi trong hạn 77.532.476 đồng và tiền lãi quá hạn 40.153.236 đồng. Ngoài ra, ông Bình còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi ông B thanh toán xong các khoản nợ.

- *Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn B:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Nguyễn Văn B có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng. Vào ngày 22/7/2019, Tòa án triệu tập ông Nguyễn Văn B tham gia phiên hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 30/8/2019 và ngày 20/9/2019, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn B vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì đối với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Minh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 18/9/2019. Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 30/8/2019 và ngày 20/9/2019 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Nguyên đơn Ngân hàng xác định cho cá nhân của ông B vay tiền, không liên quan đến vợ ông B, không yêu cầu Tòa án đưa vợ ông Bình tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa vợ của ông Nguyễn Văn B vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20161230 – 0007175 ngày 28/12/2016 được Ngân hàng xác nhận chấp thuận cho vay ngày 30/12/2016 giữa ông Nguyễn Văn B và Ngân hàng thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 13/02/2017, ông B trả được số tiền 3.752.771 đồng, trong đó: Tiền gốc 978.775 đồng và tiền lãi 2.773.996 đồng. Sau đó cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông B không thanh toán tiếp số tiền đã đến hạn, như vậy ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 22/7/2019, ông B còn nợ ngân hàng 191.256.937 đồng, trong đó,: Tiền gốc 73.571.225 đồng, tiền lãi trong hạn 77.532.476 đồng và tiền lãi quá hạn 40.153.236 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo thụ lý yêu cầu ông Nguyền Văn B có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Nguyễn Văn B không có ý kiến gì. Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử, bảng tính lãi, lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, có sơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 23/7/2019 cho đến khi ông Nguyễn Văn B trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20161230 – 0007175 ngày 28/12/2016 được xác nhận chấp thuận cho vay ngày 30/12/2016 giữa ông Nguyễn Văn B với Ngân hàng và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qui định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Văn B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/7/2019 là 191.256.937 (một trăm chín mươi mốt triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi bảy) đồng, trong đó: Tiền gốc 73.571.225 (bảy mươi ba triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi lăm) đồng, tiền lãi trong hạn 77.532.476 (bảy mươi bảy triệu năm trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi sáu) đồng và tiền lãi quá hạn 40.153.236 (bốn mươi triệu một trăm năm mươi ba nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 23/7/2019 cho đến khi ông Nguyễn Văn B trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanhcá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20161230 – 0007175 ngày 28/12/2016 được xác nhận chấp thuận cho vay ngày 30/12/2016 giữa ông Nguyễn Văn B với Ngân hàng và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 9.562.847 (chín triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bảy) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng 4.338.000 (bốn triệu ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028632 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền